

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến
2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Cao Chí T, sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (có mặt)
2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1959; địa chỉ: ấp Tân L, xã Bình T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị C: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1957; địa chỉ: ấp Tân L, xã Bình T, huyện P, tỉnh H. Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2023 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q (con bà C); địa chỉ: ấp Tân L, xã Bình T, huyện P, tỉnh H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2022, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Cao Chí T trình bày:

Vào ngày 16/05/2019 (âl) ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B (vợ ông T) có cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q (cháu bà B) vay số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận tiền, không nói thời hạn trả nợ, thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 2%. Đến ngày 17/05/2019 (âl) bà Huỳnh Thị C (mẹ bà Q, chị bà B) có ký nhận thêm của ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B số tiền 100.000.000 đồng, ký vào cùng biên nhận nợ với bà Nguyễn Thị Ngọc Q, không nói thời gian trả, có thỏa thuận lãi suất mỗi tháng 2%. Tổng cộng bà Q và bà C nợ ông T, bà B số tiền là 200.000.000 đồng, trong đó bà Q nhận 100.000.000 đồng và bà C nhận 100.000.000 đồng. Sau khi vay bà Q và bà C đóng lãi đến hết năm 2020 thì ngưng đóng lãi từ ngày 01/01/2021 đến nay, mặc dù ông T và bà B đã rất nhiều lần yêu cầu bà Q và bà C đóng lãi, cũng như trả số nợ trên, nhưng bà Q và bà C vẫn không chịu trả nợ.

Nay ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, cụ thể là yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Q và bà Huỳnh Thị C mỗi người phải trả cho ông T và bà B 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa ông T và bà B chỉ yêu cầu trả gốc, không yêu cầu tính lãi đến tại thời điểm xét xử, chỉ yêu cầu lãi suất phát sinh trong quá trình Thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Bà C thừa nhận có cùng với bà Q (con bà C) vay của ông T và bà B 02 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, theo như biên nhận nợ ngày 16/5/2019 (âl) do ông T và bà B cung cấp, sau khi vay bà C và bà Q có đóng lãi được khoảng 1,5 năm thì ngưng đóng lãi và chưa trả vốn được, do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn.

Nay bà Huỳnh Thị C đồng ý trả cho ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B 200.000.000 đồng, nhưng xin được miễn phần lãi suất, thời gian trả nợ là mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

Bà Q thừa nhận có vay của ông T và bà B số tiền 100.000.000 đồng, sau đó bà C (mẹ bà Q) có ký nhận thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng 200.000.000 đồng theo như biên nhận nợ ngày 16/5/2019 (âl) do ông T và bà B cung cấp, sau khi vay bà C và bà Q đóng lãi suất 2% mỗi tháng đầy đủ, đến năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên không trả đều hàng tháng mà có khi trả 500.000 đồng và có khi trả 2.000.000 đồng nhưng không liên tục, đến tháng 7/2022 mới chính thức ngưng đóng lãi.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc Q đồng ý trả cho ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B 200.000.000 đồng, nhưng xin được miễn phần lãi suất. Thời gian trả nợ đến cuối năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị C và bà Nguyễn Thị Ngọc Q trả nợ vay, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B đã cung cấp được biên nhận nợ bản chính, cụ thể: tờ mượn tiền ngày 16/05/2019 âl, tức ngày 18/6/2019 dl thể hiện nội dung “bà Nguyễn Thị Ngọc Q có mượn của ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B số tiền 100.000.000 đồng” bà Q có ký tên người mượn tiền. Ngoài ra tờ mượn tiền còn thể hiện, ngày 17/05/2019 âl, tức ngày 19/6/2019 dl thể hiện nội dung “bà Huỳnh Thị C lấy thêm 100.000.000 đồng, tổng cộng 02 ngày là 200.000.000 đồng” bà C có ký tên nhận tiền. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị C (mẹ bà Q) và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc Q cũng thừa nhận nội dung của tờ biên nhận, điều đó chứng tỏ bà C và bà Q thừa nhận nội dung khởi kiện của ông T và bà B là đúng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, vì tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Đối với số tiền lãi sau khi vay bà C và bà Q đã trả cho ông T và bà B, do các đương sự không có ý kiến gì đối với số tiền lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm trả nợ vì bà Q và bà C ký nhận tiền của ông T và bà B là riêng biệt, mỗi người ký nhận 100.000.000 đồng, mặc dù cùng biên nhận nợ nhưng ký nhận 02 lần vào 02 ngày khác nhau. Do đó bà Q và bà C có trách nhiệm trả nợ theo phần tương ứng với số tiền đã nhận.

[5] Về thời gian trả nợ: Do các đương sự không thống nhất được thời gian trả nợ, nên thời gian trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quyết định theo quy định của pháp luật

[6] Từ những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Q và bà Huỳnh Thị C mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Cao Chí T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 100.000.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; các Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Q và bà Huỳnh Thị C trả số nợ vay.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B về việc yêu cầu tính lãi suất.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Q có trách nhiệm trả cho ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải nộp là 5.000.000 đồng; bà Huỳnh Thị C được miễn án phí theo quy định vì có đơn xin miễn án phí với lý do là người cao tuổi. Hoàn trả lại cho ông Cao Chí T và bà Huỳnh Thị B 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000579 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng